

Bản án số: 363/2020/HS-ST

Ngày: 08-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hương Giang

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Bích Dung

Ông Lê Giáo

Ông Bùi Quang Việt

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hồ Ngọc Trường

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Việt Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 466/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4445/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Bùi Thị T;** Sinh ngày 19/4/1968 tại Long An; Thường trú: 140/17/2 BQ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 20/1 VVH, Tổ A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh T (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 46/2012/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt, tạm giam ngày 17/02/2020 - Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Hoàng Thị Kiều là luật sư của Công ty luật TNHH MTV Lưu Vũ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Thị T - Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng khác:***

*Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Quan V - Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn N - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trước nhà 176 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Bùi Thị T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59U2-268.64 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy màu đỏ bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 vỏ hộp bánh cốm hiệu “NGUYỄN HƯƠNG” bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 125,5363gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 325/KLGD-H ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào lúc 08 giờ 50 phút, ngày 18/02/2020, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại 20/1 VVH, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 cân tiểu ly.

Quá trình điều tra, Bùi Thị T khai nhận: Vào đầu tháng 02/2020, T gặp Bảo (không rõ lai lịch) và nhờ Bảo xin việc làm cho T. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/02/2020, Bảo điện thoại cho T đến khu vực ngã tư Hàng Xanh, quận Bình Thạnh để nhận ma túy đi bán. Bảo đưa cho T 03 gói ma túy được cất giấu trong gói giấy màu đỏ và hộp bánh hiệu “NGUYỄN HƯƠNG” để đi giao cho khách của Bảo tên là Kiều (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu Nguyễn Văn Cừ, Quận 8 và nhận 29.000.000 đồng từ người này. Theo thỏa thuận, T đưa lại cho Bảo 27.000.000 đồng, T được hưởng lợi 2.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T cất vào hộc để đồ phía trước xe máy và di chuyển đến Quận 8 để giao cho Kiều, trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 337/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu. Bị cáo khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi giao nhận ma túy cho đối tượng Bảo để hưởng lợi nhưng chưa giao được thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 20 (hai mươi) năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Hoàng Thị Kiều bào chữa cho bị cáo Bùi Thị T trình bày: Đồng ý về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do khối lượng ma túy bị cáo T mua bán dưới 300gam; khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán đã bị thu giữ hoàn toàn nên thuộc trường hợp phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình gây ra, bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức về tội phạm bị hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm g, h, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 15 năm tù đối với bị cáo Thùy.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư: Bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, các quy định hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999 không có giá trị áp dụng; khối lượng chất Methamphetamine mà bị cáo T mua bán đã được quy định rõ tại điểm b khoản 4 của Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước nên không thuộc trường hợp chưa gây ra hậu quả, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục bằng bản án 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của chất ma túy; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng không thể dựa vào lý do này để thực hiện hành vi phạm tội.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại Cơ quan Điều tra, người làm chứng ông Nguyễn Quan V và ông Nguyễn Văn N cùng trình bày: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 17/02/2020, tại Trụ sở Công an Phường 2, Quận 8 chứng kiến sự việc lực lượng Công an kiểm tra 01 người phụ nữ, khai tên: Bùi Thị T, sinh năm 1968. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong hộc để đồ phía trước bên trái của xe gắn máy biển số 59U2-268.64 có 01 gói giấy màu đỏ, mở ra bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 vỏ hộp bánh cốm hiệu “Nguyên Hương”, mở ra bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu mà T khai nhận là ma túy của T dùng để bán. Ngoài ra Công an còn thu giữ 02 điện thoại di động, số tiền 19.000.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 59U2-268.64.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Thị T xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 02/2020, Bùi Thị T quen biết với đối tượng tên Bảo (không rõ lai lịch) và được Bảo đặt vấn đề về việc giao nhận ma túy để hưởng lợi thì T đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17/02/2020, T đang đi giao ma túy cho đối

tượng tên Kiều (không rõ lai lịch) tại khu vực đường cầu Nguyễn Văn Cừ, Quận 8 theo chỉ đạo của Bảo thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ 125,5363 gam ma túy, loại Methamphetamine (MA).

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi mà thực hiện hành vi mua bán trái phép 125,5363gam Methamphetamine (MA), xét cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo một mức án nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân bị cáo T từng bị kết án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ lời bào chữa của luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, h, l khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 325/2020 - Quận 8; có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải (PC09), đồng chí Nguyễn Đăng Thành cán bộ Phòng PC04 và chữ ký của Bùi Thị T; có dấu đỏ trên miếng giấy dán

niêm phong tên Đại úy Trần Đình Hải và mộc dấu đỏ của Công an Phường 2, Quận 8; bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 cân tiểu ly là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (...62245); 01 xe gắn máy biển 59U2-268.64 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội xét cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng hồng (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim:...5860); Số tiền 19.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm, xét cần trả lại tài sản trên cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng tên Bảo và Kiều do bị cáo T khai không rõ lai lịch nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ** điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị T** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

**Căn cứ** Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 325/2020 - Quận 8; có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải (PC09), đồng chí Nguyễn Đăng Thành cán bộ Phòng PC04 và chữ ký của Bùi Thị T; có dấu đỏ trên miếng giấy dán niêm phong tên Đại úy Trần Đình Hải và mộc dấu đỏ của Công an Phường 2, Quận 8; bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 cân tiểu ly.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (...62245); 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: Honda, số loại: Lead, biển 59U2-268.64; SK: RLHJF791XHZ071334 (số mờ, rỉ sét), SM: JF79E0623312 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng hồng (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim:...5860); Số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/373 ngày 21/7/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền lập ngày 10/3/2020 nộp vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc nhà nước Quận 10 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

**Căn cứ** khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Bùi Thị T nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- |                             |      |
|-----------------------------|------|
| - TAND TC;                  | (1)  |
| - TAND Cấp Cao;             | (1)  |
| - VKSND TP. HCM;            | (3)  |
| - Cục THA DS TP. HCM;       | (1)  |
| - Sở tư pháp;               | (1)  |
| - Cơ quan điều tra;         | (1)  |
| - Trại tạm giam;            | (2)  |
| - Bị cáo;                   | (2)  |
| - THA HS;                   | (2)  |
| - Phòng PC 53 - CA TP. HCM; | (1)  |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;   | (1)  |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ;      | (21) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hương Giang**